

Số: 135 / TTr-STNMT

Điện Biên, ngày 04 tháng 6 năm 2018

## TỜ TRÌNH

### Về việc ban hành Phương án bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn tỉnh Điện Biên

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28/11/2013 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Chỉ thị số 03/CT-TTg ngày 30/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường hiệu lực thực thi chính sách, pháp luật về khoáng sản;

Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng Dự thảo “Phương án bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn tỉnh Điện Biên” trình UBND tỉnh xem xét, ban hành với nội dung chính như sau:

#### 1. Sự cần thiết ban hành Phương án

Thực hiện quy định tại Điều 16, Điều 17, Điều 18 Luật Khoáng sản, Điều 13 Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28/11/2013 của Chính phủ, Điều 17, Điều 18 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 19/11/2016 của Chính phủ; Chỉ thị số 03/CT-TTg ngày 30 tháng 3 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường hiệu lực thực thi chính sách, pháp luật về khoáng sản;

Phương án bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn tỉnh Điện Biên bao gồm công tác quản lý, phối hợp giữa các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và chính quyền địa phương cấp xã để triển khai thực hiện hiệu quả công tác bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn; ngăn chặn, xử lý các hoạt động thăm dò, khai thác khoáng sản trái phép, bảo vệ môi trường, sinh thái, đảm bảo an ninh trật tự trong khu vực; quy định trách nhiệm bảo vệ khoáng sản chưa khai thác của UBND các cấp, tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước trong lĩnh vực tài nguyên khoáng sản; cụ thể hóa công tác bảo vệ tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

#### 2. Quan điểm

2.1. Thực hiện nghiêm các chiến lược, chủ trương, chính sách, pháp luật... của Nhà nước trong công tác quản lý, bảo vệ khoáng sản chưa khai thác.

2.2. Các tổ chức, cá nhân hoạt động thăm dò, khai thác khoáng sản theo đúng quy định pháp luật (chỉ khi đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường/Ủy ban nhân dân

tỉnh Điện Biên cấp Giấy phép thăm dò, Giấy phép khai thác khoáng sản). Chính quyền địa phương cấp huyện, cấp xã không được thỏa thuận, cho phép các tổ chức, cá nhân thăm dò, khai thác khoáng sản trái pháp luật dưới mọi hình thức. Không cho phép bất cứ tổ chức, cá nhân nào lợi dụng việc triển khai dự án đầu tư khác hoặc lợi dụng việc được phép sử dụng đất, mặt nước để thăm dò, khai thác khoáng sản trái pháp luật.

2.3. Kiên quyết xử lý các tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản trái pháp luật; người đứng đầu các cơ quan quản lý nhà nước chịu trách nhiệm trong công tác quản lý, bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn, trong phạm vi, lĩnh vực quản lý.

2.4. Bảo vệ khoáng sản chưa khai thác là một nhiệm vụ khó khăn, nhất là trong thực tiễn giai đoạn hiện nay, bởi phạm vi bảo vệ, tính chất, hình thức, mức độ phức tạp ngày càng tăng của công tác này. Do đó yêu cầu các sở, ngành, địa phương phải thường xuyên, tích cực quan tâm nghiên cứu, chủ động tìm kiếm các sáng kiến mới, giải pháp phù hợp, kịp thời đề xuất UBND tỉnh bổ sung, điều chỉnh Phương án nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả công tác quản lý Nhà nước về bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn.

### 3. Mục đích, yêu cầu

3.1. Đảm bảo khoáng sản chưa khai thác, kể cả khoáng sản ở bãi thải của mỏ đã đóng cửa được bảo vệ theo quy định của Luật khoáng sản.

3.2. Quản lý chặt chẽ hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh; bảo vệ cảnh quan, môi trường, an ninh trật tự và đời sống của người dân địa phương tại khu vực có khoáng sản.

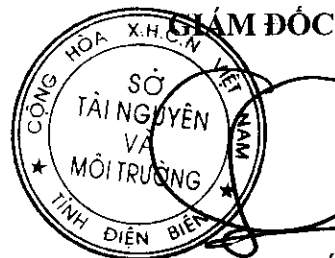
3.3. Quy định rõ trách nhiệm người đứng đầu chính quyền các cấp trong công tác quản lý, bảo vệ khoáng sản chưa khai thác; xử lý nghiêm các tổ chức cá nhân hoạt động khoáng sản trái quy định pháp luật.

3.4. Xây dựng cơ chế phối hợp trong bảo vệ khoáng sản chưa khai thác giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan ở khu vực giáp ranh để thực hiện hiệu quả công tác quản lý, bảo vệ khoáng sản chưa khai thác, ngăn chặn kịp thời hoạt động khoáng sản trái phép.

Trên đây là Tờ trình của Sở Tài nguyên và Môi trường kính trình UBND tỉnh xem xét, quyết định ban hành Phương án bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn tỉnh Điện Biên (Có dự thảo Quyết định kèm theo)./.

#### Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu VT, KS.



Bùi Châu Tuấn

Số: /QĐ-UBND

Điện Biên, ngày tháng năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành phương án bảo vệ khoáng sản chưa khai thác  
trên địa bàn tỉnh Điện Biên**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Chỉ thị số 03/CT-TTg ngày 30 tháng 3 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường hiệu lực thực thi chính sách, pháp luật về khoáng sản;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Phương án bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Tổng cục Địa chất và Khoáng sản;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- VP.UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Mùa A Sơn**

**Phương án bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn tỉnh Điện Biên**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số ...../QĐ-UBND ngày ...../.../2018  
của UBND tỉnh Điện Biên)*

Nhằm đảm bảo công tác quản lý, bảo vệ có hiệu quả tài nguyên khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn tỉnh; ngăn chặn, xử lý các hoạt động thăm dò, khai thác khoáng sản trái phép, bảo vệ môi trường, sinh thái, đảm bảo an ninh trật tự trong khu vực; tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước trong lĩnh vực tài nguyên khoáng sản; cụ thể hóa công tác bảo vệ tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh. Thực hiện quy định tại Điều 16, Điều 17, Điều 18 Luật Khoáng sản; Điều 13 Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28/11/2013 của Chính phủ; Điều 17, Điều 18 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 19/11/2016 của Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên ban hành Phương án bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn tỉnh, như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT, QUAN ĐIỂM, MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Sự cần thiết ban hành Phương án**

Thực hiện quy định tại Điều 16, Điều 17, Điều 18 Luật Khoáng sản, Điều 13 Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28/11/2013 của Chính phủ, Điều 17, Điều 18 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 19/11/2016 của Chính phủ; Chỉ thị số 03/CT-TTg ngày 30 tháng 3 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường hiệu lực thực thi chính sách, pháp luật về khoáng sản;

Phương án bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn tỉnh Điện Biên bao gồm công tác quản lý, phối hợp giữa các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và chính quyền địa phương cấp xã để triển khai thực hiện hiệu quả công tác bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn; ngăn chặn, xử lý các hoạt động thăm dò, khai thác khoáng sản trái phép, bảo vệ môi trường, sinh thái, đảm bảo an ninh trật tự trong khu vực; tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước trong lĩnh vực tài nguyên khoáng sản; cụ thể hóa công tác bảo vệ tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

**2. Quan điểm**

2.1. Thực hiện nghiêm các chiến lược, chủ trương, chính sách, pháp luật... của Nhà nước trong công tác quản lý, bảo vệ khoáng sản chưa khai thác.

2.2. Mọi hoạt động khoáng sản phải thực hiện đúng theo quy định của Luật Khoáng sản và các văn bản pháp luật có liên quan. Chính quyền địa phương cấp huyện, cấp xã không được thỏa thuận, cho phép các tổ chức, cá nhân thăm dò, khai thác khoáng sản trái pháp luật dưới mọi hình thức. Không cho phép bất cứ tổ chức, cá nhân nào lợi dụng việc khảo sát, thăm dò khoáng sản, triển khai dự án đầu tư khác

hoặc lợi dụng việc được phép sử dụng đất, mặt nước để khai thác khoáng sản trái pháp luật.

2.3. Mọi hành vi vi phạm trong hoạt động khoáng sản đều phải được xử lý theo đúng quy định của pháp luật; người đứng đầu các cơ quan quản lý nhà nước chịu trách nhiệm trong công tác quản lý, bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn, trong phạm vi, lĩnh vực quản lý.

### **3. Mục đích, yêu cầu**

3.1. Đảm bảo khoáng sản chưa khai thác tại các khu vực có khoáng sản; các mỏ, điểm mỏ khoáng sản đã phát hiện điều tra, đánh giá; các mỏ, điểm mỏ khoáng sản thuộc khu vực cấm, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản theo quy định; các mỏ, điểm mỏ khoáng sản mới phát hiện, xuất lộ, kể cả khoáng sản ở bãi thải của mỏ đã đóng cửa được bảo vệ theo quy định của Luật Khoáng sản.

3.2. Quản lý chặt chẽ hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh; bảo vệ cảnh quan, môi trường, an ninh trật tự và đời sống của người dân địa phương tại khu vực có khoáng sản.

3.3. Quy định rõ trách nhiệm người đứng đầu chính quyền các cấp trong công tác quản lý, bảo vệ khoáng sản chưa khai thác; xử lý nghiêm các tổ chức cá nhân hoạt động khoáng sản trái quy định pháp luật.

3.4. Xây dựng cơ chế phối hợp trong bảo vệ khoáng sản chưa khai thác giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan ở khu vực giáp ranh để thực hiện hiệu quả công tác quản lý, bảo vệ khoáng sản chưa khai thác, ngăn chặn kịp thời hoạt động khoáng sản trái phép.

## **II. TIỀM NĂNG KHOÁNG SẢN, THỰC TRẠNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ KHOÁNG SẢN VÀ HOẠT ĐỘNG KHOÁNG SẢN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐIỆN BIÊN; NHỮNG TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN**

### **1. Tiềm năng khoáng sản trên địa bàn tỉnh Điện Biên**

Điện Biên là tỉnh miền núi Tây Bắc nằm trong khu vực có cấu trúc địa chất phức tạp. Theo số liệu điều tra đánh giá của Cục Địa chất Khoáng sản Việt Nam, Điện Biên là tỉnh có tiềm năng, triển vọng về tài nguyên khoáng sản.

Kết quả của công tác điều tra tài nguyên khoáng sản hiện tại đã ghi nhận trên địa bàn tỉnh có khoảng 20 loại khoáng sản, gồm các loại khoáng sản rắn và một số nguồn nước nóng, nước khoáng, cụ thể: Khoáng sản nhiên liệu có than đá; kim loại gồm có: sắt, chì kẽm, đồng, vàng, nhôm và antimon; khoáng chất công nghiệp gồm có: alit, barit, kaolin, pyrit, quartzit, talc; nước nóng-nước khoáng; Đặc biệt trên địa bàn tỉnh Điện Biên có tiềm năng rất lớn đối với khoáng sản vật liệu xây dựng gồm có: đá ôp lát, đá vôi trắng, đá vôi, sét xi măng, sét gạch ngói, cát cuội sỏi và đá xây dựng thông thường.

Trong những năm vừa qua, tỉnh Điện Biên đã có chủ trương thu hút đầu tư trong lĩnh vực khai thác chế biến khoáng sản. Tuy nhiên, do điều kiện giao thông và kinh tế còn nhiều khó khăn nên công tác nghiên cứu, điều tra về địa chất, khoáng sản

còn hạn chế; nhiều điểm mỏ chưa được đầu tư đánh giá một cách đúng mức làm cơ sở cho quy hoạch, định hướng phát triển ngành công nghiệp khai thác chế biến khoáng sản của địa phương.

## **2. Thực trạng công tác quản lý nhà nước về khoáng sản và hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Điện Biên**

### **2.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy và chính quyền các cấp**

- Trong thời gian qua, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, việc quản lý hoạt động khai thác, chế biến, vận chuyển khoáng sản trên địa bàn tỉnh có nhiều chuyển biến tích cực, cơ bản đã đi vào nề nếp. Các ngành, địa phương đã quan tâm, hướng dẫn và tạo điều kiện cho các doanh nghiệp hoàn thiện thủ tục pháp lý về cấp phép thăm dò, khai thác, kinh doanh, chế biến khoáng sản và giải quyết các vướng mắc trong quá trình thực hiện về đất đai, giải phóng mặt bằng, cấp phép xây dựng...

- Công tác quản lý hoạt động thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng khoáng sản trên địa bàn tỉnh đã được tăng cường, đặc biệt là khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường được duy trì, kiểm tra, xử lý thường xuyên với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và sự đồng tình ủng hộ của nhân dân trong tỉnh; đã có sự phối hợp chặt chẽ, nghiêm túc giữa các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các địa phương để triển khai thực hiện các nội dung chỉ đạo, điều hành của Tỉnh một cách đồng bộ, thống nhất và có hiệu quả trong công tác quản lý đối với hoạt động khoáng sản.

### **2.2. Công tác xây dựng, ban hành văn bản về quản lý và bảo vệ khoáng sản**

Triển khai thực hiện Luật Khoáng sản; Nghị quyết số 02-NQ/TW ngày 25 tháng 4 năm 2011 của Bộ Chính trị về định hướng chiến lược khoáng sản và phát triển công nghiệp khai khoáng đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 2427/QĐ-TTg ngày 22 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ về Chiến lược khoáng sản đến 2020, tầm nhìn đến 2030; Chỉ thị số 03/CT-TTg ngày 30 tháng 3 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường hiệu lực thực thi chính sách, pháp luật về khoáng sản, ngoài việc cập nhật, áp dụng hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật, các văn bản chỉ đạo của Trung ương về lĩnh vực quản lý tài nguyên khoáng sản, Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên đã ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật về quản lý các hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh như:

- Quyết định số 1053/QĐ-UBND ngày 31 tháng 8 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên về việc phê duyệt Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản trên địa bàn tỉnh Điện Biên đến giai đoạn đến năm 2015, có xét đến năm 2020;

- Quyết định số 231/QĐ-UBND ngày 07 tháng 4 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng tỉnh Điện Biên giai đoạn đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Quyết định số 638/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên về việc phê duyệt bổ sung điểm mỏ vào Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản, Quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng tỉnh Điện Biên giai đoạn đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

- Quyết định số 53/QĐ-UBND ngày 25 tháng 01 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên về việc Phê duyệt Dự án khoáng định khu vực đấu giá, không đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên;

- Quyết định số 08/2017/QĐ-UBND ngày 10 tháng 4 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên Ban hành quy chế hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

- Quyết định số 26/2015/QĐ-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2015 ban hành quy định về thu phí tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản đối với khu vực khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh Điện Biên

- Quyết định 553/QĐ-UBND ngày 20 tháng 6 năm 2017 quy định tỷ lệ quy đổi từ số lượng khoáng sản thành phẩm ra số lượng khoáng sản nguyên khai để tính phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Điện Biên

- Kế hoạch số 3092/KH-UBND ngày 22 tháng 8 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên triển khai việc thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28/11/2013 của Chính phủ

- Văn bản số 2166/UBND-TN ngày 19 tháng 6 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên về việc tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động thăm dò, khai thác, vận chuyển và tiêu thụ cát, sỏi lòng sông, suối trên địa bàn tỉnh.

- Quyết định số 761/QĐ-UBND ngày 29 tháng 8 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực khoáng sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Điện Biên.

### 2.3. Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về khoáng sản

Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về khoáng sản nhằm nâng cao nhận thức cộng đồng trong khai thác, bảo vệ tài nguyên khoáng sản được các đơn vị, địa phương thực hiện thường xuyên với nhiều hình thức khác nhau như: Tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, các trang thông tin điện tử (ĐTV, Báo Điện Biên Phủ, thông tấn xã Việt Nam tại Điện Biên, [tmmt.dienbien.gov.vn](http://tmmt.dienbien.gov.vn) ...); Tổ chức Hội nghị, Hội thảo phổ biến, tập huấn Luật Khoáng sản năm 2010; Quyết định số 2427/QĐ-TTg ngày 22 tháng 12 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược khoáng sản đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản.

### 2.4. Công tác cấp phép hoạt động khoáng sản

Thực hiện Luật khoáng sản, tính đến thời điểm lập phương án UBND tỉnh Điện Biên đã cấp Giấy phép hoạt động khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép, cụ thể: cấp 33 Giấy phép thăm dò khoáng sản (*Chi tiết phụ lục 1 kèm theo*); phê duyệt trữ lượng khoáng sản đối với 33 điểm mỏ (*Chi tiết phụ lục 2 kèm theo*); cấp 33 Giấy phép khai thác khoáng sản, trong đó: 27 Giấy phép khai thác khoáng sản còn hiệu lực, thu hồi 01 Giấy phép khai thác khoáng sản, Cho phép trả lại 01 Giấy phép khai thác khoáng

sản; Cho phép trả lại một phần diện tích khai thác đối với 02 điểm mỏ; điều chỉnh 02 giấy phép khai thác; thu hồi 01 Giấy phép khai thác khoáng sản; 02 Giấy phép hết hạn (*Chi tiết phụ lục 3 kèm theo*).

## 2.5. Công tác bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn tỉnh

Thực hiện Luật Khoáng sản 2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành luật, UBND tỉnh Điện Biên ban hành Văn bản số 2166/UBND-TN ngày 19/6/2014 về việc tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động thăm dò, khai thác, vận chuyển và tiêu thụ cát, sỏi lòng sông, suối trên địa bàn tỉnh; Quy chế quản lý hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Điện Biên tại Quyết định số 08/2017/QĐ-UBND ngày 10/4/2017. Qua đó, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các Sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ tăng cường công tác quản lý, bảo vệ khoáng sản; đẩy mạnh công tác thanh, kiểm tra và kiên quyết xử lý các trường hợp khai thác, vận chuyển, tiêu thụ khoáng sản trái phép trên địa bàn tỉnh; quy định trách nhiệm của người đứng đầu các cấp khi để xảy ra tình trạng khai thác khoáng sản trái phép trên địa bàn quản lý mà không xử lý, hoặc xử lý không dứt điểm để diễn ra kéo dài; đồng thời yêu cầu các tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép thăm dò, khai thác khoáng sản có trách nhiệm bảo vệ khoáng sản trong diện tích được cấp phép theo quy định, thực hiện đầy đủ các quy định về an toàn khai thác, bảo vệ môi trường và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

Thường xuyên, tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật về khoáng sản để tạo sự chuyển biến cơ bản về mặt nhận thức và hành động đối với công tác bảo vệ khoáng sản chưa khai thác. Đồng thời, tiếp tục duy trì phản ánh hoạt động khai thác khoáng sản trái phép thông qua phương tiện thông tin đại chúng nhằm tăng cường vai trò của các phương tiện thông tin đại chúng trong công tác bảo vệ tài nguyên khoáng sản chưa khai thác.

## 2.6. Những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

### 2.6.1. Những tồn tại, hạn chế

Hoạt động khai thác khoáng sản cát, sỏi trái phép trên các nhánh sông, suối với quy mô nhỏ lẻ vẫn còn diễn ra trên địa bàn một số huyện, trong khi chính quyền các địa phương chưa có biện pháp ngăn chặn triệt để; sự phối hợp giữa các cấp, các ngành, các địa phương chưa đồng bộ, đặc biệt là công tác phối hợp quản lý, bảo vệ khoáng sản và việc ngăn chặn kịp thời tình trạng khai thác khoáng sản trái phép; công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý đối với những hành vi vi phạm pháp luật chưa nghiêm. Hoạt động khai thác cát, sỏi trái phép làm ảnh hưởng đến môi trường; gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội; làm thất thoát tài nguyên, mất đất sản xuất và thất thu ngân sách.

Công tác quản lý bảo vệ tài nguyên khoáng sản ở cấp huyện, cấp xã đôi lúc còn buông lỏng, không kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các trường hợp khai thác trái phép, gây bức xúc trong nhân dân, đặc biệt là việc khai thác cát trên các nhánh sông, suối thuộc huyện Điện Biên, huyện Mường Nhé ... Ngoài ra, việc khai thác cát trái phép của các hộ gia đình, cá nhân vẫn còn diễn ra trên địa bàn một số huyện với quy mô nhỏ lẻ. Cụ thể: Qua công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh thời gian vừa qua cơ quan quản lý nhà nước đã phát hiện và xử lý vi phạm



trong hoạt động khoáng sản với tổng số tiền 374.500.000 đồng, tịch thu tang vật vi phạm gồm: 15 đầu nổ, 11 sên máy, 06 ống cao su vắn, 05 thùng phi, 02 dọ hút (Trong đó: Năm 2015 kiểm tra và phát hiện 01 đơn vị khai thác đá trái phép và 38 điểm vi phạm về khai thác cát trái phép, xử lý vi phạm hành chính với tổng số tiền là 174.500.000 đồng, tịch thu tang vật vi phạm gồm: 09 đầu nổ, 11 sên máy, 06 ống cao su vắn, 05 thùng phi, 02 dọ hút; năm 2016 kiểm tra và phát hiện 33 điểm khai thác cát trái phép, xử lý vi phạm hành chính với tổng số tiền là 125.000.000 đồng; năm 2017 kiểm tra phát hiện 29 cá nhân, hộ gia đình khai thác cát trái phép, cơ quan chức năng đã tiến hành lập biên bản, đình chỉ hoạt động, tạm giữ 6 đầu máy nổ, cở hút và xử phạt với tổng số tiền là 75.000.000 đồng).

### 2.6.2. Nguyên nhân

- Điện Biên là tỉnh miền núi Tây Bắc nằm trong khu vực có cấu trúc địa chất phức tạp với các nhánh sông, suối nhỏ, độ dốc lớn. Vì vậy, công tác cấp phép hoạt động khoáng sản đối với cát, sỏi trên địa bàn tỉnh gặp nhiều bất cập do trữ lượng nhỏ, không thành mỏ và chỉ khai thác theo mùa vụ. Tuy nhiên các quy định của Luật Khoáng sản chưa quy định riêng trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động khoáng sản đối với khai thác cát, sỏi vụ tại các khu vực miền núi vùng sâu, vùng xa có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn theo hướng đơn giản để giảm suất đầu tư xây dựng công trình; tránh thất thoát, tăng nguồn thu cho ngân sách địa phương đối với hoạt động khai thác khoáng sản nhỏ lẻ với quy mô hộ gia đình, cá nhân.

- Lực lượng cán bộ cấp huyện, đặc biệt là cấp xã được giao nhiệm vụ tham mưu quản lý nhà nước về khoáng sản chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ cả về số lượng và trình độ chuyên môn, do kiêm nhiệm nhiều lĩnh vực (đất đai, môi trường, khoáng sản); chưa phối hợp tốt với các đơn vị liên quan trên địa bàn (lực lượng Biên phòng, Công an ...) trong công tác bảo vệ tài nguyên khoáng sản chưa khai thác.

- Hoạt động khoáng sản trái phép diễn biến ngày càng phức tạp, tinh vi (ngoài giờ hành chính, ban đêm, các ngày nghỉ, ngày Lễ).

- Thanh tra chuyên ngành khoáng sản còn thiếu, chưa thường xuyên nên chưa phát hiện kịp thời hoạt động khoáng sản trái pháp luật hoặc phát hiện nhưng chưa ngăn chặn, xử lý triệt để.

- Một số đơn vị chức năng, các chủ đất, chủ rừng chưa phát huy vai trò trách nhiệm trong công tác bảo vệ khoáng sản chưa khai thác.

## III. THỐNG KÊ SỐ LƯỢNG, VỊ TRÍ, DIỆN TÍCH CÁC KHU VỰC THĂM DÒ, KHAI THÁC KHOÁNG SẢN ĐANG HOẠT ĐỘNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐIỆN BIÊN

1. Các khu vực thăm dò khoáng sản: (Phụ lục 1 kèm theo)

2. Các khu vực khai thác khoáng sản: (Phụ lục 3 kèm theo)

3. Các khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ: Khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường khoanh định, công bố: Gồm 01 điểm mỏ (phụ lục 4 kèm theo).

4. Khu vực dự trữ khoáng sản cần bảo vệ: (Phụ lục 5 kèm theo).

5. Khu vực khai thác khoáng sản đã kết thúc, đóng cửa mỏ: (Phụ lục 6 kèm theo).

6. Khu vực cấm, tạm cấm hoạt động khoáng sản: (Phụ lục 7 kèm theo).

#### **IV. QUY HOẠCH THĂM DÒ, KHAI THÁC, SỬ DỤNG KHOÁNG SẢN CÓ LIÊN QUAN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

##### **1. Quy hoạch khoáng sản trên địa bàn tỉnh đã được UBND tỉnh Điện Biên phê duyệt**

Thực hiện Luật khoáng sản, nhằm phát triển bền vững ngành công nghiệp khai thác và chế biến khoáng sản, sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên, đáp ứng tối đa nhu cầu về nguyên vật liệu cho phát triển kinh tế của địa phương và tạo ra sản phẩm có chất lượng xuất khẩu ra ngoài tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên đã Phê duyệt quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản trên địa bàn tỉnh Điện Biên đến giai đoạn đến năm 2015, có xét đến năm 2020 tại Quyết định số 1053/QĐ-UBND ngày 31 tháng 8 năm 2010; Quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng tỉnh Điện Biên giai đoạn đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 tại Quyết định số 231/QĐ-UBND ngày 07 tháng 4 năm 2014; bổ sung điểm mở vào Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản, Quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng tỉnh Điện Biên giai đoạn đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 tại Quyết định số 638/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2015. Hiện nay, tỉnh Điện Biên đang thực hiện công tác cấp phép hoạt động khoáng sản theo quy định của Luật khoáng sản, các văn bản hướng dẫn thi hành có liên quan và trên cơ sở các quy hoạch nêu trên.

##### **2. Quy hoạch khoáng sản của các Bộ, ngành Trung ương**

Hoạt động thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép Bộ Tài nguyên và Môi trường trên địa bàn tỉnh Điện Biên cũng được các ngành chức năng của tỉnh tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo mục tiêu, quan điểm đã đề ra tại các Quy hoạch đã được Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương phê duyệt như: Quyết định số 1997/QĐ-TTg ngày 13 tháng 11 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng quặng chì, kẽm đến năm 2020, có xét đến năm 2030; Quyết định số 11/2008/QĐ-BCT ngày 05 tháng 6 năm 2008 của Bộ Trưởng Bộ Công thương phê duyệt Quy hoạch phân vùng thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng quặng vàng, đồng, niken, molipden Việt Nam đến năm 2015, có xét đến năm 2025; Quyết định số 105/2008/QĐ-TTg ngày 21 tháng 7 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản làm xi măng ở Việt Nam đến năm 2020 và Quyết định số 1065/QĐ-TTg ngày 09 tháng 7 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản làm xi măng ở Việt Nam đến năm 2020; Quyết định số 45/QĐ-TTg ngày 09 tháng 01 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng ở Việt Nam đến năm 2020; Quyết định số 2185/QĐ-TTg ngày 05 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng quặng sắt đến năm 2020, có xét đến năm 2030; Quyết định số 507/QĐ-BXD ngày 27 tháng 4 năm 2015 của Bộ Trưởng

Bộ Xây dựng phê duyệt Quy hoạch phát triển công nghiệp với đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030;

## **V. TRÁCH NHIỆM BẢO VỆ KHOÁNG SẢN CHƯA KHAI THÁC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CỦA CÁC SỞ, NGÀNH, ĐƠN VỊ CÓ LIÊN QUAN**

### **1. Sở Tài nguyên và Môi trường**

1.1. Chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố kịp thời tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản hướng dẫn thi hành pháp luật về khoáng sản theo thẩm quyền đảm bảo kịp thời, nội dung phù hợp với quy định pháp luật và yêu cầu thực tiễn; xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật về khoáng sản, bảo vệ tài nguyên khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn toàn tỉnh;

1.2. Hàng năm kiểm tra, rà soát, cập nhật thông tin để điều chỉnh Phương án bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn tỉnh; tăng cường công tác Thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về khoáng sản, giải quyết các tranh chấp, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo; xử lý theo thẩm quyền hoặc tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý đối với các tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật về thăm dò, khai thác khoáng sản theo quy định.

1.3. Hàng năm cùng với thời điểm xây dựng dự toán ngân sách nhà nước tổng hợp dự toán chi cho nhiệm vụ bảo vệ khoáng sản chưa khai thác của các huyện, thị xã, thành phố đề nghị Sở Tài chính thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét phê duyệt theo quy định.

1.4. Tham mưu, đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh về các biện pháp bảo vệ khoáng sản chưa khai thác; phối hợp với Công an tỉnh, các sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã trong công tác bảo vệ khoáng sản chưa khai thác, ngăn chặn hoạt động khoáng sản trái phép; là cơ quan thường trực tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp trong công tác bảo vệ khoáng sản chưa khai thác với các tỉnh giáp ranh.

1.5. Chủ trì, tổ chức kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất tại các địa bàn thường xảy ra hoạt động khoáng sản trái phép hoặc có nguy cơ xảy ra khai thác khoáng sản trái phép. Lực lượng nòng cốt là Thanh tra chuyên ngành, Phòng Khoáng sản, Chi cục Quản lý đất đai, Chi cục Bảo vệ môi trường; lực lượng chức năng tại địa phương nơi có hoạt động khoáng sản trái phép; chuyển hồ sơ các vụ vi phạm có dấu hiệu của tội phạm cho cơ quan Công an điều tra làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật.

1.6. Đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện của các cấp, các ngành được giao nhiệm vụ trong Phương án này; định kỳ hàng năm, tổng hợp báo cáo kết quả công tác quản lý bảo vệ khoáng sản trên địa bàn về Ủy ban nhân dân tỉnh.

### **2. Sở Công Thương**

2.1. Triển khai thực hiện lộ trình phát triển ngành công nghiệp khai khoáng trên địa bàn tỉnh theo quy định; phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã trong công tác bảo vệ khoáng sản chưa khai thác, ngăn chặn hoạt động khoáng sản trái phép; phối hợp trong thanh tra, kiểm tra

việc chấp hành quy định của pháp luật trong hoạt động thăm dò, khai thác khoáng sản.

2.2. Phối hợp thực hiện công tác bảo vệ khoáng sản chưa khai thác nằm trong hàng lang lưới điện cao áp; thực hiện nghiêm túc việc sử dụng vật liệu nổ công nghiệp theo quy định, đảm bảo an toàn và môi trường; chỉ đạo Chi cục Quản lý thị trường tăng cường kiểm tra, ngăn chặn việc buôn bán, vận chuyển, tiêu thụ khoáng sản không rõ nguồn gốc, xuất xứ, buôn lậu, gian lận thương mại; xử lý hoặc kiến nghị xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định của pháp luật.

### **3. Sở Xây dựng**

3.1. Thực hiện công tác bảo vệ khoáng sản chưa khai thác theo chức năng nhiệm vụ của ngành đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

3.2. Định kỳ hàng quý tổng hợp, thông báo cho Sở Tài nguyên và Môi trường về: khối lượng đất, đá, cát sỏi trong dự án đầu tư (thuộc chức năng quản lý của ngành) đã được phê duyệt (chủ đầu tư, giấy phép xây dựng, diện tích dự án, khối lượng đắp; khối lượng vận chuyển ra khỏi dự án...).

### **4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

4.1. Chủ trì thực hiện công tác bảo vệ khoáng sản chưa khai thác theo chức năng nhiệm vụ của ngành đối với khu vực nằm trong hàng lang bảo vệ các công trình thủy lợi, rừng đặc dụng, rừng phòng hộ.

4.2. Chỉ đạo lực lượng kiểm lâm, các đơn vị chủ rừng (các Ban quản lý rừng phòng hộ, đặc dụng, Khu Bảo ...): Ngoài chức năng nhiệm vụ được giao về bảo vệ và phát triển rừng, phải có biện pháp ngăn chặn ngay các hoạt động khoáng sản (khảo sát, thăm dò, khai thác, chế biến...) trái phép trong lâm phần mình quản lý. Kịp thời báo cáo chính quyền địa phương và cơ quan chức năng biết tình trạng trên để phối hợp xử lý.

4.3. Chỉ đạo Chi cục Thủy lợi, Ban quản lý Khai thác các công trình thủy lợi ngoài chức năng nhiệm vụ được giao trong lĩnh vực quản lý các công trình thủy lợi, phải có biện pháp ngăn chặn ngay các hoạt động khoáng sản (khảo sát, thăm dò, khai thác, chế biến...) trong phạm vi bảo vệ của các công trình thủy lợi do đơn vị đang quản lý theo quy định. Kịp thời báo cáo chính quyền địa phương và cơ quan chức năng biết tình trạng trên để phối hợp xử lý.

### **5. Sở Giao thông Vận tải**

5.1. Chủ trì thực hiện công tác bảo vệ khoáng sản chưa khai thác theo chức năng nhiệm vụ của ngành đối với khu vực nằm trong phạm vi quản lý bảo vệ của công trình kết cấu hạ tầng giao thông.

5.2. Phối hợp với địa phương bảo vệ khoáng sản chưa khai thác nằm trong đất thuộc hàng lang hoặc phạm vi bảo vệ công trình giao thông.

5.3. Phối hợp với Công an tăng cường kiểm tra, xử lý các phương tiện giao thông vi phạm về tải trọng, vệ sinh môi trường trong quá trình vận chuyển.

6.4. Định kỳ hàng quý tổng hợp, thông báo cho Sở Tài nguyên và Môi trường về: khối lượng đất, đá, cát sỏi trong dự án đầu tư (thuộc chức năng quản lý của ngành) đã được phê duyệt (chủ đầu tư, giấy phép xây dựng, diện tích dự án, khối lượng đắp; khối lượng vận chuyển ra khỏi dự án...).

## **6. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

Tổng hợp, thông báo cho Sở Tài nguyên và Môi trường về khối lượng khoáng sản đất, đá đào đắp trong dự án đã được phê duyệt, cấp giấy chứng nhận đầu tư với các dự án có tận dụng, thu hồi vận chuyển khoáng sản ra khỏi dự án (gồm các thông tin: chủ đầu tư; giấy chứng nhận đầu tư được cấp; diện tích dự án; khối lượng đất, đá đắp; khối lượng đất, đá đào tận dụng và vận chuyển ra khỏi dự án...); việc cấp đăng ký thành lập doanh nghiệp, đăng ký kinh doanh có lĩnh vực hoạt động khoáng sản.

## **7. Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch**

Chủ trì thực hiện công tác bảo vệ khoáng sản chưa khai thác theo chức năng nhiệm vụ của ngành đối với khu vực nằm trong phạm vi quản lý về di sản văn hóa, di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh; khi phát hiện có hoạt động khai thác khoáng sản trái phép trong khu vực quản lý bảo vệ, phải kịp thời xử lý theo quy định của pháp luật, đồng thời thông báo và phối hợp với chính quyền địa phương, cơ quan chức năng biết để phối hợp xử lý.

## **8. Sở Thông tin và Truyền thông**

Chủ trì thực hiện công tác bảo vệ khoáng sản chưa khai thác theo chức năng nhiệm vụ của ngành đối với khu vực nằm trong phạm vi quản lý thuộc hành lang bảo vệ các công trình Thông tin và Truyền thông. Khi phát hiện có hoạt động khai thác khoáng sản trái phép trong khu vực quản lý bảo vệ, phải kịp thời xử lý theo quy định của pháp luật, đồng thời thông báo và phối hợp với chính quyền địa phương, cơ quan chức năng biết để phối hợp xử lý.

Chỉ đạo các cơ quan Báo chí, Phát thanh - Truyền hình trên địa bàn Tỉnh tăng cường công tác tuyên truyền trên phương tiện thông tin đại chúng để các tổ chức, cá nhân nắm rõ trách nhiệm trong công tác bảo vệ khoáng sản chưa khai thác theo quy định của Luật Khoáng sản và theo Phương án này.

## **9. Sở Tài chính**

Hàng năm, trên cơ sở Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp, lập dự toán, kinh phí chi cho nhiệm vụ bảo vệ khoáng sản chưa khai thác cùng với thời điểm xây dựng dự toán ngân sách nhà nước do Sở Tài nguyên và Môi trường lập. Căn cứ khả năng cân đối ngân sách và dự toán thu từ nguồn tiền cấp quyền khai thác khoáng sản năm kế hoạch được hưởng theo phân cấp; xem xét tổng hợp, tham mưu phân bổ nguồn kinh phí cho công tác bảo vệ tài nguyên và khoáng sản chưa khai thác trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

## **10. Công an tỉnh, Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh**

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ quyền hạn của đơn vị mình có trách nhiệm chỉ đạo thực hiện đấu tranh phòng, chống tội phạm trong lĩnh vực khoáng sản; bảo vệ khoáng sản chưa khai thác tại khu vực cấm hoạt động khoáng sản vì lý do

quốc phòng, an ninh; ngăn chặn, xử lý hoạt động khai thác khoáng sản trái phép, tác động xấu đến môi trường, gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội. Phối hợp các sở ngành liên quan kiểm tra, xử lý hoạt động mua, bán, vận chuyển, tàng trữ, tiêu thụ khoáng sản không có nguồn gốc hợp pháp. Chỉ đạo các lực lượng trực thuộc tham gia phối hợp, hỗ trợ công tác truy quét hoạt động khoáng sản trái phép theo quy định của pháp luật khi có đề nghị của chính quyền địa phương.

### **11. Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh**

Có biện pháp kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc tuân thủ quy định về Quy chế khu vực biên giới đất liền đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản trong khu vực biên giới; phối hợp tốt với các cơ quan chức năng kiểm tra, giám sát hoạt động khoáng sản trong khu vực biên giới. Kiểm tra, xử lý hoạt động khai thác, mua, bán, vận chuyển, tàng trữ khoáng sản trái phép trong khu vực biên giới theo quy định của pháp luật.

Chỉ đạo các Đồn Biên phòng trong khu vực biên giới, ngoài việc thực hiện chức năng quản lý Nhà nước trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh, có trách nhiệm phối hợp với các cấp, các ngành có liên quan tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương phát hiện xử lý, cung cấp thông tin kịp thời về hoạt động khoáng sản trái phép, đấu tranh ngăn chặn tình trạng khai thác khoáng sản trái phép xảy ra trong khu vực biên giới.

### **12. Cục Thuế tỉnh**

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tăng cường kiểm tra thanh quyết toán thuế liên quan đến khoáng sản.

Chỉ đạo các phong chức năng, Chi cục thuế các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm phối hợp với các cấp ngành có liên quan, tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương phát hiện, cung cấp thông tin kịp thời về hoạt động khai thác khoáng sản trái phép trên địa bàn.

### **13. Báo Điện Biên Phủ, Đài Phát thanh Truyền hình tỉnh**

Thông tin, tuyên truyền các quy định của pháp luật về tài nguyên khoáng sản; Phương án bảo vệ khoáng sản chưa khai thác.

Đăng tải thông tin về công tác quản lý nhà nước đối với tài nguyên khoáng sản; hoạt động khai thác khoáng sản trái phép và chịu trách nhiệm về nội dung thông tin đã đăng tải theo quy định của pháp luật.

### **14. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, cơ quan, đơn vị có liên quan**

Trong phạm vi chức năng nhiệm vụ, vận động cán bộ, hội viên và các tầng lớp nhân dân kịp thời phát hiện, tố cáo đến các cơ quan chức năng về các hành vi thăm dò, khai thác khoáng sản trái phép, tác động xấu đến môi trường, gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội. Phối hợp với chính quyền địa phương bảo vệ các khu vực khoáng sản chưa khai thác, giữ gìn môi trường tại cơ sở.

Thực hiện chức năng giám sát của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội trong việc thực hiện quy định về bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

## **15. Tổ chức, cá nhân sử dụng đất:**

Có trách nhiệm bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trong diện tích đất đang sử dụng; không được tự ý khai thác khoáng sản, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 64 của Luật Khoáng sản.

## **VI. TRÁCH NHIỆM CỦA UBND CẤP HUYỆN, CẤP XÃ**

### **1. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm:**

1.1. Chủ trì phổ biến và triển khai Phương án bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn;

1.2. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn thực hiện các biện pháp bảo vệ khoáng sản chưa khai thác;

1.3. Xây dựng kế hoạch và trực tiếp tổ chức thực hiện công tác bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn; thường xuyên kiểm tra chỉ đạo công tác bảo vệ tài nguyên khoáng sản, tăng cường công tác quản lý hành chính trên địa bàn, đặc biệt tại vùng giáp ranh với các địa phương, khu vực biên giới. Tiến hành giải tỏa, ngăn chặn hoạt động khai thác khoáng sản trái phép ngay sau khi phát hiện hoặc được báo tin xảy ra trên địa bàn. Kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để chỉ đạo xử lý trong trường hợp không ngăn chặn được hoạt động khai thác khoáng sản trái phép. Trường hợp phát hiện cán bộ, công chức bao che, tiếp tay cho hoạt động khoáng sản trái phép; thỏa thuận, cho phép tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản trái pháp luật phải xử lý, kỷ luật theo quy định của pháp luật.

1.4. Trước ngày 15 tháng 12 hàng năm gửi Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo về tình hình bảo vệ khoáng sản chưa khai thác tại địa phương;

1.5. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khi để xảy ra tình trạng khai thác khoáng sản trái phép trên địa bàn mà không xử lý hoặc để diễn ra kéo dài.

### **2. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm:**

2.1. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về khoáng sản đến thôn/bản/xóm; vận động nhân dân địa phương không khai thác, thu mua, tàng trữ, vận chuyển khoáng sản trái phép, phát hiện và tố giác tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản trái phép; thực hiện Phương án bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn;

2.2. Ủy ban nhân dân cấp xã trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phát hiện và ngăn chặn kịp thời các hoạt động khoáng sản trái phép và xử lý theo thẩm quyền; trường hợp vượt thẩm quyền kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh cấp huyện để chỉ đạo công tác giải tỏa. Khi phát hiện cán bộ, công chức bao che, tiếp tay cho hoạt động khoáng sản trái phép; thỏa thuận, cho phép tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản trái pháp luật phải xử lý, kỷ luật theo quy định của pháp luật; phối hợp với các cơ quan chức năng bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn.

2.3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện khi để xảy ra tình trạng khai thác khoáng sản trái phép trên địa bàn mà không xử lý hoặc để diễn ra kéo dài.

2.4. Định kỳ 6 tháng báo cáo tình hình bảo vệ khoáng sản chưa khai thác tại địa phương cho Ủy ban nhân dân cấp huyện.

## VII. KINH PHÍ CHO CÔNG TÁC QUẢN LÝ, BẢO VỆ KHOÁNG SẢN CHƯA KHAI THÁC

1. Nhà nước bảo đảm kinh phí cho công tác quản lý, bảo vệ khoáng sản chưa khai thác. Kinh phí cho công tác bảo vệ khoáng sản chưa khai thác được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm từ nguồn thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản.

2. Căn cứ đặc điểm tình hình khoáng sản chưa khai thác của địa phương mình, UBND các cấp, cơ quan chức năng được giao nhiệm vụ có trách nhiệm lập dự toán kinh phí hàng năm trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

## VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các ngành, các cấp, các cơ quan, đơn vị có liên quan theo chức năng quản lý và nhiệm vụ được phân công trong Phương án, xây dựng kế hoạch chi tiết thực hiện các nội dung của Phương án; Định kỳ 01 năm, các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua Sở Tài nguyên và Môi trường*) về kết quả thực hiện công tác bảo vệ khoáng sản chưa khai thác.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm theo dõi, tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh về tình hình thực hiện, chủ động tham mưu, đề xuất các biện pháp để thực hiện có hiệu quả các nội dung của Phương án.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, khó khăn, Thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã báo cáo kịp thời UBND tỉnh để xem xét, giải quyết theo quy định./.



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH

Mùa A Sơn



**PHỤ LỤC 1: DANH SÁCH CÁC KHU VỰC ĐÃ CẤP GIẤY PHÉP THĂM ĐÒ KHOÁNG SẢN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐIỆN BIÊN**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số ...../QĐ-UBND ngày ..... tháng ..... năm 2018 của UBND tỉnh Điện Biên)

STT	Số Giấy phép, cơ quan cấp	Tên đơn vị được cấp phép	Vị trí hành chính khu vực thăm dò	Loại khoáng sản	Diện tích thăm dò (ha)	Ghi chú
1	Số 985/QĐ-UBND ngày 12/6/2009 của UBND tỉnh Điện Biên	Công ty TNHH ĐTTM&DV Hoàng Anh	Ka Hâu II, xã Na U, huyện Điện Biên	Đá VLXDTT	28 ha	
2	Số 535/QĐ-UBND 18/7/2014 của UBND tỉnh Điện Biên	DNTM tư nhân Đại Dương	Mỏ Minh Thắng 2 xã Quài Nưa, huyện Tuần Giáo	Đá VLXDTT	2,4155 ha	
3	Số 536/QĐ-UBND 18/7/2014 của UBND tỉnh Điện Biên	Công ty CPĐTXD và TM Huy Hoàng	Huổi Nhật 2 xã Chà Nưa, huyện Nậm Pồ	Đá VLXDTT	1,0 ha	
4	Số 18/GP-UBND 9/10/2014 của UBND tỉnh Điện Biên	Công ty TNHH Trường Thọ Điện Biên	Bản Hả, xã Pá Khoang, huyện Điện Biên	Đá VLXDTT	2,9588 ha	
5	Số 19/GP-UBND 9/10/2014 của UBND tỉnh Điện Biên		Mường Toong, xã Mường Toong, huyện Mường Nhé		2,5897 ha	
6	Số 06/GP-UBND 30/3/2015 của UBND tỉnh Điện Biên		Pằng Dề B, Xã Xá Nhè, h, Tủa Chùa		2,6459 ha	
7	21/GP-UBND 9/10/2014 của UBND tỉnh Điện Biên		Pa Tản, xã Pa Tản, huyện Nậm Pồ		1,136 ha	
8	Số 22/GP-UBND 9/10/2014 của UBND tỉnh Điện Biên		Sen Thượng xã Sen Thượng, h. Mường Nhé		2,466 ha	

9	Số 689/QĐ-UBND 03/8/2012 của UBND tỉnh Điện Biên	Công ty CPĐTXD và QL đường bộ II	Khối 1 TT Mường Chà huyện Mường Chà	Đá VLXDTT	4,0 ha	
10	Số 1057/QĐ-UBND 21/11/2012 của UBND tỉnh Điện Biên	Công ty CP công trình giao thông tỉnh Điện Biên	Huổi Đích, xã Na Sang, huyện Mường Chà	Đá VLXDTT	1,21 ha	
11	Số 1150/QĐ-UBND 11/12/2012	Công ty CP Cao nguyên Hà Giang	xã Ảng Nưa, huyện Mường Ảng	Đá VLXDTT	1,18 ha	
12	Số 47/QĐ-UBND 28/01/2013 của UBND tỉnh Điện Biên	Doanh nghiệp TNXD Minh Quý	Mường Ảng 1, TT. Mường Ảng, huyện Mường Ảng	Đá VLXDTT	3,9882 ha	
13	Số 741/QĐ-UBND 26/9/2013 của UBND tỉnh Điện Biên	Công ty TNHH thương mại vận tải Bắc Sơn	Mỏ Tây Trang 7, xã Na Ú, huyện Điện Biên	Đá VLXDTT	2,46 ha	
14	Số 1048/QĐ-UBND 19/12/2013 của UBND tỉnh Điện Biên	Công ty CP ĐT Tài nguyên và năng lượng Điện Biên	Pa Xa Xá, xã Pa Thơm, huyện Điện Biên	Đá VLXDTT	2,0 ha	
15	Số 511/QĐ-UBND 31/5/2011 của UBND tỉnh Điện Biên	Công ty CP ĐTTM Hưng Long	Tây Trang 10, xã Na Ú, huyện Điện Biên	Đá VLXDTT	7,0 ha	
16	Số 254/QĐ-UBND 04/5/2013 của UBND tỉnh Điện Biên	Công ty CP Đường bộ 226- CIENCOI	km36-QL279, TT.Mường Ảng, huyện Mường Ảng	Đá VLXDTT	2,39 ha	
17	Số 02/QĐ-UBND 06/01/2015 của UBND tỉnh Điện Biên	Công ty TNHH XD & TM Ngọc Dũng	Mường Nhà 1, xã Mường Nhà, huyện Điện Biên	Đá VLXDTT	0,5 ha	

18	Số 09/GP-UBND 27/4/2015 của UBND tỉnh Điện Biên	Công ty TNHH XD&TM Ngọc Linh	Cò Chạy, xã Mường Pôn, huyện Điện Biên	Đá VLXDTT	3,7 ha	
19	Số 11/GP-UBND 28/5/2015 của UBND tỉnh Điện Biên	Cty TNHH TM và XD số 6	Bản Nà Ri, xã Chiềng Sơ, huyện Điện Biên Đông	Đá VLXDTT	11.045 m <sup>2</sup>	
20	Số 09/GP-UBND 24/5/2016 của UBND tỉnh Điện Biên	Doanh nghiệp TN Đại Phong	bản Nà Hỷ I, xã Nà Hỷ, huyện Nậm Pồ	Đá VLXDTT	1,0 ha	
21	Số 10/GP-UBND 24/5/2016 của UBND tỉnh Điện Biên	Doanh nghiệp TN Nam Thành	bản Pa Ma, xã Sen Thượng, huyện Mường Nhé	Đá VLXDTT	0,6 ha	
22	Số 11/GP-UBND 26/5/2016 của UBND tỉnh Điện Biên	Công ty TNHH ĐT&XD Vĩnh Phúc	bản Quảng Lâm, xã Quảng Lâm, huyện Mường Nhé	Đá VLXDTT	0,8589 ha	
23	673/GP-UBND 7/8/2017 của UBND tỉnh Điện Biên	DN tư nhân xây dựng Duy Hồng	Đèo Gió, xã Sinh Phình, huyện Tủa Chùa	Đá VLXDTT	0,6003 ha	
24	07/GP-UBND 01/9/2017 của UBND tỉnh Điện Biên	Công ty TNHH Hoàng Ánh	Sín Sủ, xã Xá Nhè, huyện Tủa Chùa	Đá VLXDTT	0,7346 ha	
25	Số 490/QĐ-UBND 27/6/2014 của UBND tỉnh Điện Biên	HTX Việt Hoàng	Mỏ Cát lòng sông Nậm Rôm khu vực bản Pá Nậm, xã Pom Lót và bản Uva Thôn C3 xã Noong Luống, H, Điện Biên	Cát VLXDTT	1,9631 ha	
26	Số 498/QĐ-UBND 18/7/2013 của UBND tỉnh Điện Biên	Doanh nghiệp thương mại tư nhân Nam Sơn	Đội 6, xã Pom Lót và đội 19, xã Noong Luống, huyện Điện Biên (lòng sông Nậm Rôm)	Cát VLXDTT	1,4 ha	

27	Số 497/QĐ-UBND 18/7/2013 của UBND tỉnh Điện Biên	Cty TNHH VL và XD Phương Bắc tỉnh Điện Biên	Đội 6, xã Pom Lót và đội 18, xã Noong Luống, huyện Điện Biên (lòng sông Nậm Rốm)	Cát VLXDTT	1,2 ha	
28	Số 496/QĐ-UBND 18/7/2013	Doanh nghiệp TN Kim Ngân	Bản Na Tông 1 và 2, xã Mường Nhà, huyện Điện Biên	Cát VLXDTT	1,3581 ha	
29	Số 890/QĐ-UBND 05/11/2013 của UBND tỉnh Điện Biên	Công ty CP Thịnh Vượng	Đội 1, bản Noong Vai, xã Thanh Yên và Đội C9, xã Thanh Xương, huyện Điện Biên	Cát VLXDTT	0,6383 ha	
30	Số 23/GP-UBND 19/10/2015 của UBND tỉnh Điện Biên	Công ty TNHH XD & TM Ngọc Dũng	bản Pom Lót, xã Pom Lót và đội 18, xã Noong Luống, huyện Điện Biên	Cát VLXDTT	1,0 ha	
31	27/GP-UBND 27/11/2015 của UBND tỉnh Điện Biên	Cty TNHH số 32	Lòng suối Nậm He Nọi, xã Mường Tùng, huyện Mường Chà	Cát VLXDTT	2,0903 ha	
32	28/GP-UBND 16/12/2015 của UBND tỉnh Điện Biên	Cty TNHH Lâm My	lòng sông Nậm Rốm đội 19 xã Noong Hẹt và đội 19 xã Noong Luống	Cát VLXDTT	1,23 ha	
33	Số 05/GP-UBND 12/3/2015 của UBND tỉnh Điện Biên	Cty CP công nghiệp Molybden tỉnh Điện Biên	Bản Háng Trọ, xã Phi Nhừ, huyện Điện Biên Đông	Vàng	20 ha	

**PHỤ LỤC 2: DANH SÁCH KHU VỰC ĐÃ PHÊ DUYỆT TRỮ LƯỢNG KHOÁNG SẢN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐIỆN BIÊN**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số ...../QĐ-UBND ngày ..... tháng ..... năm 2018 của UBND tỉnh Điện Biên)

STT	Quyết định phê duyệt trữ lượng	Tên đơn vị được phê duyệt	Loại khoáng sản	Diện tích thăm dò (ha)	Vị trí hành chính khu vực được cấp phép	Trữ lượng khoáng sản được phê duyệt (m <sup>3</sup> , tấn)	
						Trữ lượng cấp 121	Trữ lượng cấp 122
1	Số 187/QĐ-UBND ngày 10/2/2010 của UBND tỉnh Điện Biên	Công ty TNHH ĐTTM&DV Hoàng Anh	Đá VLXDTT	28 ha	Ka Hâu II, xã Na U, huyện Điện Biên	2.323.919 m <sup>3</sup> (6.274.581 tấn)	24.260.965 m <sup>3</sup> (65.504.606 tấn)
2	Số 937/QĐ-UBND ngày 4/12/2014 của UBND tỉnh Điện Biên	DNTM tư nhân Đại Dương	Đá VLXDTT	2,4155 ha	Mỏ Minh Thắng 2 xã Quải Nưa, huyện Tuần Giáo	796.842 m <sup>3</sup>	
3	Số 938/QĐ-UBND ngày 4/12/2014 của UBND tỉnh Điện Biên	Công ty CPĐTXD và TM Huy Hoàng	Đá VLXDTT	1,0 ha	Huổi Nhặt 2 xã Chà Nưa, huyện Nậm Pồ	451.903 m <sup>3</sup>	
4	Số 474/QĐ-UBND ngày 18/6/2015 của UBND tỉnh Điện Biên	Công ty TNHH Trường Thọ Điện Biên	Đá VLXDTT	2,9588 ha	Bản Hà, xã Pá Khoang, huyện Điện Biên		300.165 m <sup>3</sup>
5	Số 494/QĐ-UBND ngày 25/6/2015 của UBND tỉnh Điện Biên	Công ty TNHH Trường Thọ Điện Biên	Đá VLXDTT	2,5897 ha	Mường Toong, xã Mường Toong, huyện Mường Nhé		350.222 m <sup>3</sup>

6	Số 599/QĐ-UBND ngày 20/7/2015 của UBND tỉnh Điện Biên	Công ty TNHH Trường Thọ Điện Biên	Đá VLXDTT	2,6459 ha	Păng Dề B, Xã Xá Nhè, h, Tủa Chùa		Khu I: 202.310 m <sup>3</sup> ; Khu II: 728.189 m <sup>3</sup>
7	Số 496/QĐ-UBND ngày 25/6/2015 của UBND tỉnh Điện Biên	Công ty TNHH Trường Thọ Điện Biên	Đá VLXDTT	1,136 ha	Pa Tản, xã Pa Tản, huyện Nậm Pồ		150.399 m <sup>3</sup>
8	Số 495/QĐ-UBND ngày 25/6/2015 của UBND tỉnh Điện Biên	Công ty TNHH Trường Thọ Điện Biên	Đá VLXDTT	2,466 ha	Sen Thượng xã Sen Thương, h. Mường Nhé		250.825 m <sup>3</sup>
9	Số 55/QĐ-UBND ngày 29/1/2013 của UBND tỉnh Điện Biên	Công ty CPĐT XD và QL đường bộ II	Đá VLXDTT	4,0 ha	Khối 1 TT Mường Chà huyện Mường Chà	627.884 m <sup>3</sup> (1.707.845 tấn)	983.268 m <sup>3</sup> (2.674.491 tấn)
10	Số 692/QĐ-UBND ngày 16/9/2013 của UBND tỉnh Điện Biên	Công ty CP công trình giao thông tỉnh Điện Biên	Đá VLXDTT	1,21 ha	Huổi Đích, xã Na Sang, huyện Mường Chà	115.715 m <sup>3</sup> (317.058 tấn)	166,545 m <sup>3</sup> (456.333 tấn)
11	Số 279/QĐ-UBND ngày 20/5/2013 của UBND tỉnh Điện Biên	Công ty CP Cao nguyên Hà Giang	Đá VLXDTT	1,18 ha	Mường Ảng 4, xã Ảng Nưa, huyện Mường Ảng	738.150 m <sup>3</sup> (1.978.240 tấn)	216.410 m <sup>3</sup> (579.980 tấn)
12	Số 232/QĐ-UBND ngày 26/04/2013 của UBND tỉnh Điện Biên	Doanh nghiệp TNXD Minh Quý	Đá VLXDTT	3,9882 ha	Mường Ảng 1, TT. Mường Ảng, huyện Mường Ảng	1,043,900 tấn (388,100 m <sup>3</sup> )	6,272,200 tấn (2,331,700 m <sup>3</sup> )

13	Số 969/QĐ-UBND ngày 2/12/2013 của UBND tỉnh Điện Biên	Công ty TNHH thương mại vận tải Bắc Sơn	Đá VLXDTT	2,46 ha	Mỏ Tây Trang 7, xã Na Ú, huyện Điện Biên	1,192,279m <sup>3</sup> (3,242.999 tấn)	
14	Số 491/QĐ-UBND ngày 27/06/2014 của UBND tỉnh Điện Biên	Công ty CP ĐT Tài nguyên và năng lượng Điện Biên	Đá VLXDTT	2,0 ha	Pa Xa Xá, xã Pa Thơm, huyện Điện Biên		801.650 m <sup>3</sup>
15	Số 1113/QĐ-UBND ngày 09/11/2013	Công ty CP ĐTTM Hưng Long	Đá VLXDTT	7,0 ha	Tây Trang 10, xã Na Ú, huyện Điện Biên	3.125.400 m <sup>3</sup> (8.438.603 tấn)	2.487.400 m <sup>3</sup> (6.716.124 tấn)
16	Số 714/QĐ-UBND ngày 24/09/2014 của UBND tỉnh Điện Biên	Công ty CP Đường bộ 226-CIENCO I	Đá VLXDTT	2,39 ha	km36-QL279, TT.Mường Ảng, huyện Mường Ảng	550.100 m <sup>3</sup> (1.490.800 tấn)	713.700 m <sup>3</sup> (1.934.100 tấn)
17	308/QĐ-UBND ngày 20/4/2015 của UBND tỉnh Điện Biên	Công ty TNHH XD & TM Ngọc Dũng	Đá VLXDTT	0,5 ha	Mường Nhà 1, xã Mường Nhà, huyện Điện Biên	253,831m <sup>3</sup> (tương ứng 682.805 tấn)	
18	549/QĐ-UBND ngày 6/7/2015 của UBND tỉnh Điện Biên	Công ty TNHH XD&TM Ngọc Linh	Đá VLXDTT	3,7 ha	Cò Chạy, xã Mường Pồn, huyện Điện Biên	649.852 m <sup>3</sup>	
19	786/QĐ-UBND ngày 01/9/2015 của UBND tỉnh Điện Biên	Cty TNHH TM và XD số 6	Đá VLXDTT	11.045 m <sup>2</sup>	Bản Nà Ri, xã Chiềng Sơ, huyện Điện Biên Đông		169.062 m <sup>3</sup>
20	1303/QĐ-UBND ngày 25/10/2016 của UBND tỉnh	Doanh nghiệp TN Đại Phong	Đá VLXDTT	1,0 ha	bản Nà Hỳ 1, xã Nà Hỳ, huyện Nậm Pồ		303.104m <sup>3</sup>

	Điện Biên						
21	1302/QĐ-UBND ngày 25/10/2016 của UBND tỉnh Điện Biên	Doanh nghiệp TN Nam Thành	Đá VLXDTT	0,6 ha	bản Pa Ma, xã Sen Thượng, huyện Mường Nhé		131.253m <sup>3</sup>
22	1304/QĐ-UBND ngày 25/10/2016 của UBND tỉnh Điện Biên	Công ty TNHH ĐT&XD Vĩnh Phúc	Đá VLXDTT	0,8589 ha	bản Quảng Lâm, xã Quảng Lâm, huyện Mường Nhé		186.570 m <sup>3</sup>
23	1132/QĐ-UBND ngày 06/11/2017 của UBND tỉnh Điện Biên	Công ty TNHH ĐT&XD Vĩnh Phúc	Đá VLXDTT	0,6003 ha	Đèo Gió, xã Sinh Phình, huyện Tủa Chùa		297.652 m <sup>3</sup>
24	1133/QĐ-UBND ngày 06/11/2017	Công ty TNHH Hoàng Ánh	Đá VLXDTT	0,7346 ha	Sín Sù, xã Xá Nhè, huyện Tủa Chùa		309.021 m <sup>3</sup>
25	430/QĐ-UBND ngày 29/5/2015 của UBND tỉnh Điện Biên	HTX Việt Hoàng	Cát VLXDTT	1,9631 ha	Mỏ Cát lòng sông Nậm Rốm khu vực bản Pá Nậm, xã Pom Lót và bản Uva Thôn C3 xã Noong Luống, H, Điện Biên	64.971 m <sup>3</sup>	
26	1061/QĐ-UBND ngày 20/12/2013 của UBND tỉnh Điện Biên	Doanh nghiệp thương mại tư nhân Nam Sơn	Cát VLXDTT	1,4 ha	Đội 6, xã Pom Lót và đội 19, xã Noong Luống, huyện Điện Biên	62.744 m <sup>3</sup>	
27	1062/QĐ-UBND ngày 20/12/2013 của UBND tỉnh Điện Biên	Cty TNHH VL và XD Phương Bắc tỉnh Điện Biên	Cát VLXDTT	1,2 ha	Đội 6, xã Pom Lót và đội 18, xã Noong Luống, huyện Điện Biên (lòng sông Nậm Rốm)	41.846m <sup>3</sup>	
28	1059/QĐ-UBND ngày 20/12/2013 của UBND tỉnh	Doanh nghiệp TN Kim Ngân	Cát VLXDTT	1,3581 ha	Bản Na Tông 1 và 2, xã Mường Nhà, huyện Điện Biên	40.742m <sup>3</sup>	



	Điện Biên						
29	492/QĐ-UBND ngày 27/6/2014 của UBND tỉnh Điện Biên	Công ty CP Thịnh Vượng	Cát VLXDTT	0,6383 ha	Đội 1, bản Noong Vai, xã Thanh Yên và Đội C9, xã Thanh Xương, huyện Điện Biên	55.056 m <sup>3</sup>	
30	234/QĐ-UBND ngày 29/02/2016 của UBND tỉnh Điện Biên	Công ty TNHH XD & TM Ngọc Dũng	Cát xây dựng	1,0 ha	Bản Pom Lót, xã Pom Lót và đội 18, xã Noong Luông, huyện Điện Biên	38.340 m <sup>3</sup>	
31	507/QĐ-UBND ngày 11/4/2016 của UBND tỉnh Điện Biên	Cty TNHH số 32	Cát VLXDTT	2,0903 ha	Lòng suối Nậm He Nọi, xã Mường Tùng, huyện Mường Chà		25.696 m <sup>3</sup>
32	Số 862/QĐ-UBND ngày 16/9/2015 của UBND tỉnh Điện Biên	Cty CP công nghiệp Molybden tỉnh Điện Biên	Vàng	20 ha	Bản Háng Trọ, xã Phi Nhù, huyện Điện Biên Đông		192,5 kg vàng và 809,1 kg bạc
33	1093/QĐ-HĐTLQG ngày 8/1/2018 của Hội đồng đánh giá trữ lượng khoáng sản Quốc Gia	Công ty TNHH Tuyên Huy, tỉnh Yên Bái	Chì, kẽm	56 ha	Pú Bó-Xá Nhè, xã Nà Tông, huyện Tuần Giáo		75.924 tấn quặng chứa 8.681 tấn kim loại Pb + Zn

**PHỤ LỤC 3: DANH SÁCH KHU VỰC ĐÃ CẤP GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số ...../QĐ-UBND ngày ..... tháng ..... năm 2018 của UBND tỉnh Điện Biên)*

STT	Số giấy phép, cơ quan cấp phép	Tên đơn vị được cấp phép	Tên khoáng sản	Vị trí khu vực khai thác	Thời gian	Diện tích khai thác (ha)	Ghi chú
1	1148/QĐ-UBND. Ngày 13/10/2006 của UBND tỉnh Điện Biên	Công ty Cổ phần Xi Măng Điện Biên	Đá vôi làm nguyên liệu sản xuất xi măng	Tây Trang -Xã Na U, huyện Điện Biên	25 năm	70 ha	
2	845/QĐ-UBND ngày 12/7/2010 của UBND tỉnh Điện Biên	Công ty TNHH ĐTTM&DV Hoàng Anh	Đá VLXDTT	Ka Hâu II, xã Na U, huyện Điện Biên	25 năm	3,7 ha	
	933/QĐ-UBND ngày 30/9/2015 của UBND tỉnh Điện Biên				20 năm	11,6	Trả lại một phần diện tích
3	19/GP-UBND ngày 25/8/2015 của UBND tỉnh Điện Biên	DNTM tư nhân Đại Dương	Đá VLXDTT	Mỏ Minh Thắng 2 xã Quài Nưa, huyện Tuần Giáo	28 năm	2,4155 ha	
4	22/GP-UBND ngày 14/10/2015 của UBND tỉnh Điện Biên	Công ty CPĐTXD và TM Huy Hoàng	Đá VLXDTT	Huổi Nhật 2 xã Chà Nưa, huyện Nậm Pồ	17 năm 2015-2032	1,0 ha	
5	05/GP-UBND ngày 01/02/2016 của UBND tỉnh Điện Biên	Công ty TNHH Trường Thọ Điện Biên	Đá VLXDTT	Bản Hà, xã Pá Khoang, huyện Điện Biên	30 năm	2,9588 ha	
6	03/GP-UBND ngày 01/02/2016 của UBND tỉnh Điện Biên		Đá VLXDTT	Mường Toong, xã Mường Toong, huyện Mường Nhé	30 năm	2,5897 ha	
7	04/GP-UBND ngày 01/02/2016 của UBND tỉnh Điện Biên		Đá VLXDTT	Pằng Dè B, Xã Xá Nhè, huyện Tủa Chùa	30 năm	2,0194 ha	
	1246/QĐ-UBND ngày 06/10/2016 của UBND tỉnh Điện Biên					0,9159 ha	Trả lại một phần diện tích

8	01/GP-UBND ngày 01/02/2016 của UBND tỉnh Điện Biên		Đá VLXDTT	Pa Tần, xã Pa Tần, huyện Nậm Pồ	24 năm	1,136 ha	
9	02/GP-UBND ngày 01/02/2016 của UBND tỉnh Điện Biên		Đá VLXDTT	Sen Thượng xã Sen Thượng, huyện Mường Nhé	30 năm	2,466 ha	
10	Số 891/QĐ-UBND ngày 5/11/2013 của UBND tỉnh Điện Biên	Công ty CPĐTXD và QL đường bộ II	Đá VLXDTT	Khối 1 TT Mường Chà huyện Mường Chà	08 năm	4,0 ha	Điều chỉnh giấy phép khai thác
	28 năm						
11	21/GP-UBND ngày 25/9/2015 của UBND tỉnh Điện Biên	Công ty CP công trình giao thông tỉnh Điện Biên	Đá VLXDTT	Huổi Đích, xã Na Sang, huyện Mường Chà	20 năm	1,21 ha	
12	Số 03/GP-UBND ngày 13/02/2015 của UBND tỉnh Điện Biên	Công ty CP Cao nguyên Hà Giang	Đá VLXDTT	Mường Ảng 4, xã Ảng Nưa, huyện Mường Ảng	23 năm	1,18 ha	
13	Số 736/QĐ-UBND Ngày 20/9/2013 của UBND tỉnh Điện Biên	Doanh nghiệp TNXD Minh Quý	Đá VLXDTT	Mường Ảng 1, TT. Mường Ảng, huyện Mường Ảng	20 năm	3,9882 ha	Điều chỉnh giấy phép khai thác
	30 năm						
14	Số 08/GP-UBND Ngày 09/4/2015 của UBND tỉnh Điện Biên	Công ty CP ĐT Tài nguyên và năng lượng Điện Biên	Đá VLXDTT	Pa Xa Xá, xã Pa Thơm, huyện Điện Biên	14 năm	2,0 ha	Trả lại giấy phép khai thác
15	Số 267/QĐ-UBND	Công ty CP ĐTTM	Đá VLXDTT	Tây Trang 10, xã Na U,		7,0 ha	

	ngày 13/5/2013 của UBND tỉnh Điện Biên	Hung Long		huyện Điện Biên	20 năm		
16	Số 26/GP-UBND ngày 11/11/2015 của UBND tỉnh Điện Biên	Công ty TNHH XD & TM Ngọc Dũng	Đá VLXDTT	Mường Nhà 1, xã Mường Nhà, huyện Điện Biên	30 năm	0,5 ha	
17	Số 25/GP-UBND ngày 11/11/2015 của UBND tỉnh Điện Biên	Công ty TNHH XD&TM Ngọc Linh	Đá VLXDTT	Cò Chạy, xã Mường Pồn, huyện Điện Biên	30 năm	3,7 ha	
18	Số 13/GP-UBND ngày 01/6/2016 của UBND tỉnh Điện Biên	Cty TNHH TM và XD số 6	Đá VLXDTT	Bản Nà Ri, xã Chiềng Sơ, huyện Điện Biên Đông	15 năm	1,1045 ha	
19	12/GP-UBND ngày 29/12/2017 của UBND tỉnh Điện Biên	Doanh nghiệp TN Đại Phong	Đá VLXDTT	bản Nà Hỳ 1, xã Nà Hỳ, huyện Nậm Pồ	30 năm	1,0 ha	
20	04/GP-UBND 09/3/2015 của UBND tỉnh Điện Biên	Doanh nghiệp thương mại tư nhân Nam Sơn	Cát VLXDTT	Đội 6, xã Pom Lót và đội 19, xã Noong Luống, huyện Điện Biên	6 năm	1,4 ha	
21	Số 07/GP-UBND 30/3/2015 của UBND tỉnh Điện Biên	Công ty TNHH VL và XD Phương Bắc tỉnh Điện Biên	Cát VLXDTT	Đội 6, xã Pom Lót và đội 18, xã Noong Luống, huyện Điện Biên	5 năm	1,2 ha	
22	11/GP-UBND ngày 25/12/2017 của UBND tỉnh Điện Biên	Công ty TNHH số 32	Cát VLXDTT	Lòng suối Nậm He Nội, xã Mường Tùng, huyện Mường Chà	7 năm	2,0903 ha	
23	06/GP-UBND ngày 25/8/2017 của UBND tỉnh Điện Biên	Công ty TNHH Lâm My tỉnh Điện Biên	Cát VLXDTT	lòng sông Nậm Rôm đội 19 xã Noong Hẹt và đội 19 xã Noong Luống	7 năm	1,23 ha	
24	22/GP-UBND ngày 30/12/2016 của UBND tỉnh Điện Biên	Công ty CP Thịnh Vượng	Cát VLXDTT	Đội 1, bản Noong Vai, xã Thanh Yên và Đội C9, xã Thanh Xương,	7 năm	0,6383 ha	

25	Số 581/QĐ-UBND ngày 24/6/2011 của UBND tỉnh Điện Biên	Cty TNHH Đầu tư công nghiệp Tây Bắc	Than	huyện Điện Biên Bản Huổi Tao A, xã Pú Nhi và xã Noong U, huyện Điện Biên Đông	10 năm	66,962 ha	
26	Số 406/QĐ-UBND ngày 20/4/2007	Công ty TNHH Ngọc Cương	Than	Tin Lán xã Núa Ngam, huyện Điện Biên	20 năm	34,2 ha	
27	327/QĐ-UBND ngày 31/3/2008 của UBND tỉnh Điện Biên		Than	bản Na Sang 2, xã Núa Ngam, huyện Điện Biên	20 năm	40 ha	
28	Số 733/QĐ-UBND ngày 6/7/2007	Công ty TNHH khoáng sản Điện Biên	Than	Tây Nam xã Thanh An huyện Điện Biên	10 năm	9,78ha	Đã hết hạn giấy phép khai thác từ tháng 7/2017
29	Số 890/QĐ-UBND Ngày 24/8/2007			Tà Té, xã Noong U huyện Điện Biên Đông	10 năm	50 ha	Đã hết hạn giấy phép khai thác từ tháng 8/2017
30	1690/QĐ-UBND Ngày 13/11/2008 của UBND tỉnh Điện Biên	Công ty TNHH XD Hiệp Thành	Chì – Kẽm	Bản Huổi Tao A xã Pú Nhi, huyện Điện Biên Đông	16 năm	KV1: 24,619 ha KV2: 24,0575 ha	
31	157/QĐ-UBND ngày 05/02/2008 của UBND tỉnh Điện Biên	Cty CP TV và Đầu tư Tài nguyên- chi nhánh Điện Biên: Cty TNHH Tài nguyên và Khoáng sản Hà Nội - Điện Biên	Chì – Kẽm	bản Xá Nhè, xã Mùn Chung, huyện Tuần Giáo	18 năm	65 ha	
32	695/QĐ-UBND ngày 30/6/2006 của UBND tỉnh Điện Biên	Công ty TNHH Tuyên Huy, tỉnh Yên Bái	Chì – Kẽm	Pú Bó-Xá Nhè, xã Mùn Chung, huyện Tuần Giáo	20 năm	56 ha	
	799/UBND-TH ngày 3/6/2010 của UBND tỉnh Điện Biên	Tạm dừng hoạt động đầu tư, khai thác, chế biến khoáng sản chì kẽm tại khu vực Xá Nhè, xã Mùn Chung, huyện Tuần Giáo					
33	Số 563/QĐ-UBND ngày 12/8/2013 của UBND tỉnh Điện Biên	Cty CP công nghiệp Molybden tỉnh Điện Biên	Vàng	Bản Háng Trợ, xã Phi Nhừ, huyện Điện Biên Đông	15 năm	20 ha	

578/QĐ-UBND ngày 28/6/2017 của UBND tỉnh Điện Biên	về việc Thu hồi, chấm dứt hiệu lực giấy phép khai thác khoáng sản số 563/QĐ-UBND ngày 12/8/2013 của UBND tỉnh Điện Biên về việc gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản vàng tại điểm mỏ bản Háng Trọ, xã Pì Nhừ, huyện Điện Biên Đông
--	---

**PHỤ LỤC 4: DANH SÁCH KHU VỰC KHOÁNG SẢN PHÂN TÁN, NHỎ LẺ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐIỆN BIÊN**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số ...../QĐ-UBND ngày ..... tháng ..... năm 2018 của UBND tỉnh Điện Biên)*

STT	Quyết định, cơ quan phê duyệt	Tên khoáng sản	Vị trí, khu vực mỏ	Ghi chú
1	1236/QĐ-BTNMT ngày 25/7/2013 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt kết quả khoan định các khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ - đợt 1 năm 2013	vàng	Mỏ vàng gốc xã Pì Nhừ, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên	

**PHỤ LỤC 5: DANH SÁCH KHU VỰC DỰ TRỮ KHOÁNG SẢN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐIỆN BIÊN**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số ...../QĐ-UBND ngày ..... tháng ..... năm 2018 của UBND tỉnh Điện Biên)

STT	Vị trí, khu vực mỏ khoáng sản dự trữ	Ghi chú
	Danh sách các mỏ khoáng sản dự trữ cho công nghiệp xi măng theo Quyết định số 105/2008/QĐ-TTg ngày 21 tháng 7 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản làm xi măng ở Việt Nam đến năm 2020	
<b>A</b>	<b>Đá vôi làm nguyên liệu sản xuất xi măng</b>	
1	Tây Trang, xã Na U, huyện Điện Biên	
2	Pa Thom, xã Pa Thom, huyện Điện Biên	
3	Mường Ảng, xã Ảng Cang, huyện Mường Ảng	
4	Tả Sìn Thàng, xã Tạ Phìn, huyện Tủa Chùa	
5	Ka La Vô, xã Hừa Ngải, huyện Mường Chà	
6	Trung Thu, xã Trung Thu, huyện Tủa Chùa	
7	Sa Lông, xã Sa Lông, huyện Mường Chà	
8	Nà Pheo, xã Mường Mươn, huyện Mường Chà	
9	Pú Nhung, xã Pú Nhung, huyện Tuần Giáo	
10	Mình Thắng, xã Quài Nưa, huyện Tuần Giáo	
<b>B</b>	<b>Đất sét xi măng</b>	
1	Na Lôm, xã Thanh Nưa, huyện Điện Biên	
2	Bản Kéo, xã Thanh Nưa, huyện Điện Biên	
3	Pe Luông, xã Thanh Luông, huyện Điện Biên	
4	Chiềng Đông, xã Thanh Yên, huyện Điện Biên	

**PHỤ LỤC 6: DANH SÁCH KHU VỰC KHAI THÁC KHOÁNG SẢN ĐÃ KẾT THÚC, ĐÓNG CỬA MỎ**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số ...../QĐ-UBND ngày ..... tháng ..... năm 2018 của UBND tỉnh Điện Biên)

<b>STT</b>	<b>Tên, vị trí điểm mỏ</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Mỏ than Thanh An, xã Thanh An, huyện Điện Biên	
2	Mỏ than Tây Nam, xã Thanh An, huyện Điện Biên	
3	Mỏ than Tà Té, xã Noong U, huyện Điện Biên Đông	
4	Mỏ vàng bản Háng Trọ, xã Phi Nhù, huyện Mỏ than Thanh An, xã Thanh An, huyện Điện Biên	
5	Mỏ đá bản Quảng Lâm, xã Quảng Lâm, huyện Mường Nhé	



**PHỤ LỤC 7: DANH SÁCH KHU VỰC CẤM, TẠM CẤM HOẠT ĐỘNG KHOÁNG SẢN**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số ...../QĐ-UBND ngày ..... tháng ..... năm 2018 của UBND tỉnh Điện Biên)

STT	Tên, vị trí điểm mỏ	Thuộc nhóm yếu tố CTC-HĐKS
1	Bauxit Bản Tấu, xã Mường Lạn, huyện Mường Ảng	DRC
2	Bauxit Pò Tấn, xã Thanh Nưa, huyện Điện Biên	DRC
3	Vàng Púng Dắt, xã Mường Mươn, huyện Mường Chà	DRC
4	Đồng Nậm Nèm, xã Hừa Ngải, huyện Mường Chà	DRC
5	Sắt limonit Ten Hon, xã Tênh Phong, Tuần Giáo	QAB, DRC
6	Chì kẽm Na Phát, xã Na Son, huyện Điện Biên Đông	DRC
7	Chì kẽm Tà Lèng, xã Tà Lèng, Thành phố Điện Biên Phủ	DRC
8	Alit Huổi Sớ, xã Huổi Sớ, huyện Tủa Chùa	QAB, DRC
9	Kaolin Bản Kéo, xã Thanh Nuông và xã Thanh Nưa, huyện Điện Biên	DRC
10	Kaolin Huổi Phạ, Phường Him Lam, Thành phố Điện Biên Phủ	ĐĐT
11	Pyrit Nà Pheo, Thị trấn Mường Chà, huyện Mường Chà	DRC
12	Quarzit Nà Tông, xã Mùn Chung, huyện Tuần Giáo	DRC
13	Nước nóng Nà Nghịu, xã Thanh Nưa, huyện Điện Biên	DRC
14	Nước nóng Pe Luông, xã Thanh Luông, huyện Điện Biên	DRC

15	Nước Nóng Mac Cum Cua, xã Pa Thơm, huyện Điện Biên	DRC
16	Nước nóng Pa Thơm, xã Pa Thơm, huyện Điện Biên	DRC
17	Nước nóng Lênh Phay, xã Pa Thơm, huyện Điện Biên	DRC
18	Nước.khoáng Mường Ten 1, xã Tia Đình, huyện Điện Biên Đông	DRC
19	Nước khoáng Nà Khoang, xã Mường Nhà, huyện Điện Biên	DRC
20	Nước khoáng Mường Lói, xã Mường Lói, huyện Điện Biên	DRC
21	Đá phiến lợp Huổi Mút, phường Na Lay, Thị xã Mường Lay	DRC
22	Đá vôi ốp lát Lay Nưa, xã Sá Tổng, huyện Mường Chà (nay là xã Lay Nưa, Thị xã Mường Lay)	DRC
23	Sét xi măng Bản Kéo, xã Thanh Nưa và xã Thanh Luông, huyện Điện Biên	QAB
24	Sét xi măng Pe Luông, xã Thanh Luông, huyện Điện Biên	QAB

**Chú thích:**

- DRC: Là vùng cấm hoạt động khoáng sản theo yếu tố đất rừng đặc dụng và đất rừng phòng hộ.
- QAB: Là vùng cấm hoạt động khoáng sản theo yếu tố đất quốc phòng, an ninh và biên phòng.
- ĐĐT: Là vùng cấm hoạt động khoáng sản theo yếu tố đất đô thị.